ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1736 /QĐ-UBND	*Bình Phước, ngày 01 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hủy một phần nội dung tại Quyết định số 1364/QĐ-UBND ngày 26/6/2014 của UBND tỉnh, Quyết định số 422/QĐ-UBND ngày 02/3/2015 của UBND tỉnh và điều chỉnh Quyết định số 2765/QĐ-UBND ngày 15/12/2011, Quyết định số 1414/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 của UBND tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước (được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của UBND tỉnh);

Căn cứ Quyết định số 2386/QĐ-UBND ngày 04/11/2008 của UBND tỉnh phê duyệt phương án tổng thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án thủy lợi Phước Hòa - Hạng mục: Lòng hồ thuộc địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 2765/QĐ-UBND ngày 15/12/2011 của UBND tỉnh phê duyệt phương án tái định cư cho các hộ dân thuộc khu GPMB hạng mục lòng hồ - Thủy lợi Phước Hòa;

Căn cứ Quyết định số 1364/QĐ-UBND ngày 24/6/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chi phí chi trả bằng tiền cho các hộ dân không nhận đất tái định cư Khu tái định cư 80ha dự án thủy lợi Phước Hòa;

Căn cứ Quyết định số 422/QĐ-UBND ngày 02/3/2015 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh phương án giao đất tái định cư do người dân không nhận đất chuyển qua nhận bằng tiền Khu tái định cư 80ha dự án thủy lợi Phước Hòa;

Căn cứ Quyết định số 1414/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh thông tin về giao đất tái định cư cho các hộ dân thuộc phạm vi GPMB hạng mục lòng hồ - Dự án Thủy lợi Phước Hòa;

Căn cứ Bản án số 442/2020/HC-PT ngày 25/8/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh về việc khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai (vụ ông Nguyễn Cự Hải);

Căn cứ Bản án số 01/2021/HC-ST ngày 28/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước về việc khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai (vụ ông Nguyễn Minh Quang);

Căn cứ Quyết định số 01/2021/QĐ-THAHC ngày 28/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh về việc buộc thi hành án hành chính (vụ ông Nguyễn Cự Hải);

Căn cứ Quyết định số 02/2021/QĐ-THAHC ngày 14/3/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh về việc buộc thi hành án hành chính (vụ ông Nguyễn Minh Quang);

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 335/TTr-STNMT ngày 25/5//2021 và Công văn số 1541/STNMT-CCQLĐĐ ngày 10/6/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy một phần nội dung tại Quyết định số 1364/QĐ-UBND ngày 26/6/2014, Quyết định số 422/QĐ-UBND ngày 02/3/2015 và điều chỉnh Quyết định số 2765/QĐ-UBND ngày 15/12/2011, Quyết định số 1414/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 của UBND tỉnh, cụ thể như sau:

1. Hủy nội dung chi trả bằng tiền tại Bảng tổng hợp chi phí chi trả bằng tiền cho các hộ dân không nhận đất tái định cư kèm theo Quyết định số 1364/QĐ-UBND ngày 24/6/2014 của UBND tỉnh cho các hộ dân sau đây:

Họ và tên	**Mục tại Bảng tổng hợp kèm theo Quyết định số 1364/QĐ-UBND ngày 24/6/2014 của UBND tỉnh**
Nguyễn Cự Hải	Mục 18 và 67
Nguyễn Minh Quang	Mục 68
Cao Thị Thung	Mục 183

2. Hủy nội dung không nhận đất tái định cư tại Bảng danh sách các hộ điều chỉnh ra khỏi phương án giao đất tái định cư tại Quyết định số 2765/QĐ-UBND ngày 15/12/2011 và Quyết định số 422/QĐ-UBND ngày 02/3/2015 của UBND tỉnh cho các hộ dân sau đây:

Họ và tên	**Mục tại Bảng tổng hợp kèm theo Quyết định số 422/QĐ-UBND ngày 02/3/2015 của UBND tỉnh**
Nguyễn Cự Hải	Mục 15 và 63
Nguyễn Minh Quang	Mục 64
Cao Thị Thung	Mục 105

Lý do hủy tại mục 1 và 2:

- Thực hiện Bản án số 442/2020/HC-PT ngày 25/8/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh về việc khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai (vụ ông Nguyễn Cự Hải) và Bản án số 01/2021/HC-ST ngày 28/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước về việc khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai (vụ ông Nguyễn Minh Quang).

- Hộ bà Cao Thị Thung nằm trong danh sách tại Quyết định số 1364/QĐ-UBND ngày 24/6/2014 và Quyết định số 422/QĐ-UBND ngày 02/3/2015 của UBND tỉnh; tuy nhiên, hộ dân đã không nhận tiền và đã được giao đất và cấp Giấy CNQSD đất một số lô đất theo tiêu chuẩn tại Quyết định số 2765/QĐ-UBND ngày 15/12/2011 của UBND tỉnh. Tại Thông báo số 334/TB-UBND ngày 07/10/2019 của UBND tỉnh, UBND tỉnh đã chấp thuận cho nhận đất và thu hồi lại số tiền các hộ đã nhận (nếu có). Do đó, cần thiết phải hủy phương án nhận tiền, không nhận đất của hộ dân tương tự như hộ ông Nguyễn Cự Hải và Nguyễn Minh Quang.

3. Điều chỉnh việc giao đất tái định cư cho 04 hộ dân: Nguyễn Cự Hải, Nguyễn Minh Quang, Nguyễn Văn Thướng và Cao Thị Thung tại Quyết định số 2765/QĐ-UBND ngày 15/12/2011 của UBND tỉnh *(Có bảng chi tiết kèm theo)*.

Lý do điều chỉnh:

- Đối với hộ ông Nguyễn Cự Hải và hộ ông Nguyễn Minh Quang: Thực hiện theo Bản án số 442/2020/HC-PT ngày 25/8/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh về việc khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai (vụ ông Nguyễn Cự Hải) và Bản án số 01/2021/HC-ST ngày 28/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước về việc khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai (vụ ông Nguyễn Minh Quang), ngoài việc hủy một phần nội dung tại Quyết định số 1364/QĐ-UBND ngày 24/6/2014 của UBND tỉnh và Quyết định số 422/QĐ-UBND ngày 02/3/2015 của UBND tỉnh, thì phải thực hiện giao đất tái định cư cho 02 hộ dân theo Quyết định số 2765/QĐ-UBND ngày 15/12/2011 của UBND tỉnh.

Tuy nhiên, do các lô đất dự kiến giao cho 02 hộ dân tại Quyết định số 2765/QĐ-UBND ngày 15/12/2011 của UBND tỉnh đã chuyển cho các hộ dân khác nên phải lựa chọn, bố trí giao đất tái định cư cho 02 hộ dân tại vị trí khác. Do đó, phải thực hiện điều chỉnh Quyết định số 2765/QĐ-UBND ngày 15/12/2011 của UBND tỉnh liên quan đến nội dung giao đất tái định cư của 02 hộ dân.

- Đối với hộ ông Nguyễn Văn Thướng: Do điều chỉnh quy hoạch chi tiết tại khu tái định cư 80ha đã bỏ lô 16 - cụm A51 đã giao cho hộ dân nên nay phải bố trí cho hộ dân ở vị trí khác.

- Đối với hộ bà Cao Thị Thung: Theo tiêu chuẩn thì hộ dân được giao 4,5 lô tái định cư. Hộ dân đã được cấp Giấy CNQSD đất cho 4 lô, còn ½ lô là 9a – Cụm A36 chưa được cấp Giấy CNQSD đất, do bị trùng lô với hộ dân khác. Do vậy, cần thiết phải điều chỉnh.

4. Điều chỉnh việc giao đất tái định cư cho 03 hộ dân: Thân Hồng Phong, Nguyễn Thanh Nhàn và Nguyễn Anh Tuấn tại Quyết định số 1414/QĐ-UBND ngày 04/9/2019 của UBND tỉnh *(Có bảng chi tiết kèm theo).*

Lý do điều chỉnh: Trong quá trình rà soát, Sở Tài nguyên và Môi trường nhận thấy việc bố trí đất tái định cư bị trùng nên phải điều chỉnh vị trí giao đất cho các hộ dân.

5. Ngoài các nội dung hủy và điều chỉnh tại khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này, các nội dung khác vẫn thực hiện theo Quyết định số 1364/QĐ-UBND ngày 26/6/2014, Quyết định số 422/QĐ-UBND ngày 02/3/2015, Quyết định số 2765/QĐ-UBND ngày 15/12/2011 và Quyết định số 1414/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 của UBND tỉnh.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính; Giám đốc Ban QLDA Đầu tư xây dựng tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Chơn Thành, các hộ dân: Nguyễn Cự Hải, Nguyễn Minh Quang, Cao Thị Thung, Nguyễn Văn Thướng, Thân Hồng Phong, Nguyễn Thanh Nhàn, Nguyễn Anh Tuấn và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch;
- LĐVP, Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT (**D.Thắng TNMT QĐ 201**).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Tuệ Hiền

DANH SÁCH CÁC HỘ DÂN VÀ NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN VỀ GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ
TẠI KHU TÁI ĐỊNH CƯ 80 HA - DỰ ÁN THỦY LỢI PHƯỚC HÒA
(Kèm theo Quyết định số 1736 /QĐ-UBND ngày 01 / 7 /2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên / đối tượng ưu tiên	Địa chỉ	Thông tin tại Quyết định 2765/QĐ-UBND ngày 15/12/2011 của UBND tỉnh và Quyết định số 1414/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 của UBND tỉnh					Nội dung điều chỉnh						Lý do điều chỉnh
			Diện tích mất đất (m2)	Diện tích TĐC (m2)	Tổng số lô (lô)	Kí hiệu/ Tên lô	Cụm	Diện tích mất đất (m2)	Diện tích TĐC (m2)	Số lô tính theo ĐT đất	Số lô thực giao	Kí hiệu/ Tên lô	Cụm	
			Đất NN	4% đất NN				Đất NN	4% đất NN					
A	Tại Quyết định 2765/QĐ-UBND ngày 15/12/2011 của UBND tỉnh													
I	Hộ ông Nguyễn Cự Hải													
I.1	Thu hồi đất tại xã Minh Thành (C. Ưu tiên 3 - Xã Minh Thành)													
57	Nguyễn Cự Hải	Ấp 1 - Nha Bích	17,348	694	2.5	16, 17, 18a	A40	17,348	694	2.5	2	16; 17	A40	Bố trí 2 lô, do lô 18a cụm A40 trùng hộ Nguyễn Thái Dương (QĐ 2765/QĐ-UBND của UBND tỉnh). Chuyển 1/2 lô qua mục xã Nha Bích để bố trí thành 11 lô.
I.2	Thu hồi đất tại xã Nha Bích (D. Ưu tiên 4 - Xã Nha Bích)													
8	Nguyễn Cự Hải	Ấp 1 - Nha Bích	83,312	3332	13.5	15-27;28a	A18	62,271	2491	10.5	11	15; 16; 17; 18; 19; 20; 21; 22; 23; 24; 25	A18	Lô 28a Cụm A18 trùng với hộ Từ Thị Phe (QĐ 2765/QĐ-UBND của UBND tỉnh);10,5 lô + 0,5 lô ở mục xã Minh Thành, bố trí thành 11 lô. Tổng số lô giao hộ dân của 02 xã là 13 lô.
II	Hộ ông Nguyễn Minh Quang (E. Ưu tiên 5 - Xã Nha Bích)													
6	Nguyễn Minh Quang	Ấp 3 - Nha Bích	11,104	444	1.5	16; 17a	A53	-	-	-	1.5	7; 6b	A54	Các lô cũ 16, 17a Cụm A53 đã giao cho hộ Thị Dơn theo QĐ 1045/QĐ-UBND của UBND huyện Chơn Thành. Nên điều chỉnh vị trí sang các lô khác.
III	Hộ bà Cao Thị Thung (D. Ưu tiên 4 - xã Minh Lập)													
119	Cao Thị Thung	Ấp 1, Minh Lập	28,459	1,138	4.5	7; 8; 28; 29; 9a	A36	-	-	-	4.5	7; 8; 28; 29 11a	A36 A10	lô 9a- Cụm A36 trùng hộ Nguyễn Hữu Thuỷ tại QĐ 1045/QĐ-UBND của UBND huyện Chơn Thành.Nên điều chỉnh vị trí sang các lô khác.
IV	Hộ Nguyễn Văn Thướng (E. Ưu tiên 5 - xã Nha Bích)													

TT	Họ và tên / đối tượng ưu tiên	Địa chỉ	Thông tin tại Quyết định 2765/QĐ-UBND ngày 15/12/2011 của UBND tỉnh và Quyết định số 1414/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 của UBND tỉnh					Nội dung điều chỉnh						Lý do điều chỉnh
			Diện tích mất đất (m2)	Diện tích TĐC (m2)	Tổng số lô (lô)	Kí hiệu/ Tên lô	Cụm	Diện tích mất đất (m2)	Diện tích TĐC (m2)	Số lô tính theo DT đất	Số lô thực giao	Kí hiệu/ Tên lô	Cụm	
			Đất NN	4% đất NN				Đất NN	4% đất NN					
50	Nguyễn Văn Thưởng	Ấp 1 - Nha Bích	6,234	249	1.0	16	A51	-	-	-	1.0	26	A54	Đ/c QH mất lô 16-A51. Do vậy, bố trí giao đất tại vị trí khác
B	**Tại Quyết định số 1414/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 của UBND tỉnh**													
I	**Hộ ông Thân Hồng Phong (D. Ưu tiên 4 - xã Nha Bích)**													
87	Thân Hồng Phong	Ấp 3 - Nha Bích	17,252	690	2.5	30; 31; 32a	A36	-	-	-	2.5	30; 31	A36	lô 32a- Cụm A36 trùng hộ Tôn Quang Thành tại QĐ 1045/QĐ-UBND của UBND huyện Chơn Thành. Nên điều chỉnh vị trí sang các lô khác.
												23b	A10	
II	**Hộ ông Nguyễn Anh Tuấn (D. Ưu tiên 4 - xã Nha Bích)**													
97	Nguyễn Anh Tuấn	Ấp 6 - Nha Bích	14,996	600	2.5	30; 31; 29a	A41	-	-	-	2.5	30; 31; 29b	A41	lô 29a- Cụm A41 trùng hộ Nguyễn Đức Hiền tại QĐ 1045/QĐ-UBND của UBND huyện Chơn Thành. Nên điều chỉnh vị trí sang các lô khác.
III	**Hộ ông Nguyễn Thanh Nhàn (D. Ưu tiên 4 - xã Minh Thành)**													
113	Nguyễn Thanh Nhàn	Ấp 5, Minh Thành	27,961	1,118	4.5	1; 2; 17; 18; 16a	A25	-	-	-	4.5	1; 2; 17; 18; 16b	A25	lô 16a- Cụm A25 trùng hộ Trần Thị Lưu tại QĐ 1045/QĐ-UBND của UBND huyện Chơn Thành. Nên điều chỉnh vị trí sang các lô khác.

Ghi chú:

- Đối với hộ ông Nguyễn Cự Hải:

+ Diện tích giao đất tái định cư tại QĐ 2765/QĐ-UBND ngày 15/12/2011 của UBND tỉnh chưa đúng với diện tích bồi thường được phê duyệt, do vậy cần điều chỉnh lại. Diện tích đất bồi thường được phê duyệt của hộ ông Nguyễn Cự Hải tại xã Nha Bích là 62.271 m2, tương ứng với 10,5 lô. (Diện tích để tính giao đất tái định cư giảm từ 83.312m2 - 62.271m2 = 21.041m2, giảm 3 lô).

+ Số lô tái định cư (thu hồi đất tại xã Nha Bích) là 10,5 lô + 0,5 lô (thu hồi đất xã Minh Thành), hộ dân thống nhất bố trí thành 11 lô đối với vị trí thu hồi đất tại xã Nha Bích. Tổng 02 xã là 13 lô (2,5 lô + 10,5 lô).